

Số: /KH-UBND

Ứng Hoà, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 25/7/2025 của Đảng uỷ xã Ứng Hoà về đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã Ứng Hoà năm 2025 và những năm tiếp theo

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 25/7/2025 của Đảng uỷ xã Ứng Hoà về đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã Ứng Hoà năm 2025 và những năm tiếp theo.

UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 25/7/2025 của Đảng uỷ xã Ứng Hoà về đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã Ứng Hoà năm 2025 và những năm tiếp theo, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ, Nghị quyết của HĐND Thành phố có liên quan đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế của xã.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Thành phố về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cụ thể hóa, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung công việc gắn với phân công nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị của xã theo lộ trình phù hợp; đồng thời, có các giải pháp tổ chức triển khai khoa học, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển Kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Thực hiện triển khai một số cơ chế, chính sách về khai thác, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng lưu trữ dùng chung của Thành phố.

- Hoàn thành triển khai hạ tầng số, triển khai cung cấp dữ liệu mở theo sự chỉ đạo của Thành phố nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể

(Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kèm phân công thực hiện tại Phụ lục đính kèm)

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ thông qua các hình thức truyền thông đa phương tiện.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tại các cơ quan, đơn vị của xã và người dân trên địa bàn xã về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn xã kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...*); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại xã, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; liên tục cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

- Xây dựng chuyên mục riêng tại trang thông tin điện tử xã để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

1.2. Về đảm bảo các điều kiện thực hiện công tác chuyển đổi số

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều phối và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phạm vi quản lý; gắn với xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác hàng năm. Kết quả thực hiện được đánh giá theo bộ tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền quy định, làm cơ sở xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xem xét thi đua và khen thưởng. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị tiên phong học tập, áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào công việc; kết

quả chuyển đổi số là một tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, xét thi đua và khen thưởng.

- Bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo, thực hiện hỗ trợ đối với công chức, viên chức chuyên trách về CNTT trong các cơ quan Nhà nước thuộc xã theo hướng dẫn của UBND Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội (thực hiện đến khi Chính phủ triển khai áp dụng chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương về cải cách tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp).

- Triển khai các quy định, chính sách nhằm khuyến khích và bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống chính trị có tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; qua đó, thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Đảm bảo duy trì và phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho UBND xã, các phòng, ban, đơn vị thuộc xã; kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước Thành phố; tổng đài nhắn tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố Hà Nội.

- Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung” trên địa bàn xã theo quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 17/1/2025 của UBND Thành phố.

- Duy trì, vận hành Hệ thống Hợp giao ban trực tuyến do Thành phố triển khai theo quy định.

- Tiếp tục phối hợp triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 27/7/2021 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, an toàn: Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn của Thành phố triển khai Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND Thành phố để thực hiện việc hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông trên địa bàn xã.

- Phối hợp rà soát các điểm, khu vực lùm sóng hoặc các điểm, khu vực

chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (*đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp*) để xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống

Khai thác, triển khai có hiệu quả các nền tảng số được Thành phố và các Bộ, ngành triển khai; Áp dụng triển khai thực hiện các ứng dụng nền tảng trợ lý ảo thuộc 3 nhóm (Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND Thành phố.

1.5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương, Thành phố đầu tư, xây dựng; phát triển các CSDL chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ xã đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, trong đó tập trung một số lĩnh vực quan trọng như: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, lao động, việc làm, an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Triển khai thực hiện số hóa dữ liệu: Các phòng, ban, ngành thực hiện theo hướng dẫn của các Sở, ngành chuyên môn, đảm bảo việc đồng bộ, thống nhất và theo chỉ đạo “số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành” của UBND Thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan Nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan Nhà nước khi thực hiện DVCTT.

1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ Tiếp tục khai thác, sử dụng, vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính do Thành phố triển khai.

+ Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT theo hướng dẫn của Thành phố.

+ Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân,

hộ kinh doanh; tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Sở, Ngành liên quan.

+ Tiếp tục vận hành hệ thống trang thông tin điện tử xã theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo hướng dẫn của Thành phố.

+ Tiếp tục duy trì triển khai các trang zalo OA, kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, trang thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ nhân dân.

+ Phối hợp triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, công thương, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn...

+ Tiếp tục phát triển trang web: miendisanngoaido.ungghoa.hanoi.gov.vn nhằm phục vụ quảng bá di sản xã Ứng Hòa, cung cấp thông tin về di tích trên địa bàn xã;...

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn xã.

- Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

+ Tiếp tục duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp.

+ Tổ chức triển khai việc báo cáo, đánh giá kết quả chuyển đổi số của đơn vị theo đúng hướng dẫn và yêu cầu của Trung ương, thông qua Hệ thống Thông tin giám sát, đánh giá tại địa chỉ: <https://nq57.vn>.

+ Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt theo thẩm quyền.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho HTTT theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục duy trì và triển khai hiệu quả các dịch vụ giám sát an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn xã; đảm bảo phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng.

- Phối hợp với các đơn vị của Thành phố tiếp tục duy trì bản quyền các

thiết bị tường lửa và phần mềm phòng, chống mã độc.

2. Phát triển kinh tế số

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế trên Internet và các loại hình kinh doanh mới.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã đưa sản phẩm, hàng hóa lên sàn thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ hàng hóa và mua các nguyên liệu, vật tư đầu vào, máy móc phục vụ nhu cầu sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống chuyển đổi số mạnh mẽ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ sản xuất tự động hướng tới hình thành các hệ thống sản xuất thông minh nhằm cải tiến, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cung cấp thông tin giới thiệu một số di tích, làng nghề truyền thống trên địa bàn xã qua môi trường mạng, đặc biệt trên ứng dụng iHaNoi nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, giáo dục truyền thống lịch sử của xã, qua đó góp phần lan tỏa, chia sẻ, kết nối thông tin, hình ảnh của xã với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng trong và ngoài nước.

3. Phát triển xã hội số

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số

- Tổ chức, cử học viên tham gia các chương trình do Thành phố triển khai về chuyển đổi số.

- Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc Thành phố.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các trang mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Duy trì hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

3.2. Kết nối số

- Phối hợp phát triển mạng di động 5G, 6G băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí đề xuất Thành phố hỗ trợ;
- Nguồn vốn ngân sách cấp xã;
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Là đầu mối tổ chức, điều phối các hoạt động Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã Ứng Hòa.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, đơn vị thuộc xã trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp tham mưu cho UBND xã báo cáo UBND Thành phố tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025 theo quy định.

- Đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

- Thường xuyên bám sát các chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về chuyển đổi số và xây dựng Thành phố thông minh, kịp thời cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào các kế hoạch đã ban hành và Kế hoạch này, đảm bảo đồng bộ, thống nhất nội dung chỉ đạo.

2. Văn phòng HĐND&UBND

- Duy trì hệ thống họp giao ban trực tuyến do Thành phố triển khai.

- Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý văn bản của xã theo đúng chỉ đạo của Thành phố.

- Là đầu mối triển khai, vận hành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), DVC TT trên địa bàn xã; Tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết TTHC, DVC TT trên địa bàn xã theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

- Trên cơ sở các nội dung Kế hoạch, cân đối đảm bảo nguồn kinh phí triển khai, thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội trong việc xây dựng, bố trí và sử dụng kinh phí sự nghiệp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng kinh phí và quyết toán theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số đã đăng ký theo Phụ lục III của Kế hoạch.

5. Trung tâm Văn hoá – Thông tin và Thể thao

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp về Chính quyền điện tử, Chính quyền số; về việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025 trên địa bàn xã.

- Duy trì, vận hành trang thông tin điện tử xã theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 25/7/2025 của Đảng ủy xã Ứng Hòa về đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã Ứng Hòa năm 2025 và những năm tiếp theo. UBND xã đề nghị UBMTTQ Việt Nam xã; các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc xã, triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đánh giá báo cáo UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để làm cơ sở tổng hợp, báo cáo Thành phố, Đảng ủy theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND TP Hà Nội;
- Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng

PHỤ LỤC I
Biểu chỉ tiêu cụ thể Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
trên địa bàn xã Ứng Hòa năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hoà)

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết				
		Tổng số:35 chỉ tiêu			
	I	Chính quyền số (20 chỉ tiêu)			
1	1	Đề xuất thiết kế, thiết kế lại DVCTT nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.	100%	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng chuyên môn rà soát, đề xuất theo lĩnh vực phụ trách;
2	2	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	100%	Công an xã	Công an xã; Các phòng chuyên môn UBND xã
3	3	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố.	90%	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã
4	4	Tỷ lệ tối thiểu thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện nay	20%	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã
5	5	Tỷ lệ phòng, ban, đơn vị thuộc xã triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	100%	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã
6	6	- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; - Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	45% 60%	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã
7	7	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần.	100%	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng chuyên môn UBND xã

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết				
8	8	Tỷ lệ cơ quan nhà nước thuộc xã tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	100%	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng chuyên môn UBND xã
9	9	Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị công việc tổng thể.	100%	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã
10	10	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại các phòng, ban, đơn vị, UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>).	100%	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã
11	11	Tỷ lệ các cuộc họp cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Thành phố đối với cuộc họp tại UBND Thành phố và cấp xã trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.	60%	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã
12	12	- Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố; - Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Thành phố được cập nhật, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	100% 100%	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã
13	13	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ của 3 cấp được số hóa.	100%	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng chuyên môn UBND xã
14	14	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	50%	Văn phòng HĐND – UBND	Các phòng ban chuyên môn UBND xã

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết				
15	15	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc xã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội; các phòng chuyên môn UBND xã
16	16	Tỷ lệ các phòng ban, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp”	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội; các phòng chuyên môn UBND xã
17	17	Tỷ lệ máy tính tại các cơ quan nhà nước thuộc UBND xã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội; các phòng chuyên môn UBND xã
18	18	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thuộc UBND xã được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng.	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội; các phòng chuyên môn UBND xã
19	19	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng sơ cơ bản; Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	100% 100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội; các phòng chuyên môn UBND xã
20	20	Tỷ lệ các trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội, các phòng chuyên môn xã
	II	Kinh tế số (04 chỉ tiêu)			
21	1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Trên 80%	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế
22	2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Trên 50%	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế
23	3	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	Trên 2%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội

STT		Chỉ tiêu	Năm 2025	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện
TT	Chi tiết				
24	4	Thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch	100%	Văn phòng HĐND – UBND	
	III	Về xã hội số (11 chỉ tiêu)			
25	1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	80%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội
26	2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử	Trên 50%	Công an xã	Công an xã
27	3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	Trên 50%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội
28	4	Tỷ lệ phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đến hộ gia đình	Trên 90%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội
29	5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử	Trên 50%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội
30	6	Người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản, làm nền tảng sử dụng dịch vụ số như: dịch vụ công trực tuyến; tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	70%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội
31	7	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội
32	8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	30%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội
33	35	Tỷ lệ các thôn đang lõm sóng và đã có lưới điện quốc gia được phủ sóng băng rộng di động	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội
34	10	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hoá Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hoá, hiện diện trên môi trường số	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội
35	11	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên	100%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Phòng Văn hoá - Xã hội

PHỤ LỤC II
Biểu thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
trên địa bàn xã Ứng Hòa năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Ứng Hòa)

STT		Nhiệm vụ	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện, phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
TT	Chi tiết						
		Tổng số: 23 nhiệm vụ					
	I	Chính quyền số (17 nhiệm vụ)					
	I.1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (3 nhiệm vụ)					
1	1	Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị thuộc xã và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh; phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn xã và Thành phố Triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” theo yêu cầu từ Trung ương		Phòng Văn hoá – xã hội	Trung tâm Văn hoá – Thông tin và Thể thao	Năm 2025	
2	2	Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của Thành phố và Sở Thông tin và Truyền thông ban hành		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV Năm 2025	

3	3	Tăng cường các hoạt động phối hợp, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, phát triển về dữ liệu; ứng dụng, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; xây dựng chính sách, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV Năm 2025	
	I.2	Xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách (2 nhiệm vụ)					
4	1	Kiến tạo toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn và tại các cơ quan, đơn vị		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quý III Năm 2025	
5	2	Thực hiện đánh giá chỉ số chuyển đổi số trên địa bàn xã theo Bộ chỉ số do Thành phố ban hành.		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025	
	I.3	Phát triển hạ tầng số (2 nhiệm vụ)					
6	1	Tiếp tục nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan và phục vụ người dân, doanh nghiệp		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV Năm 2025	
7	2	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên, môi trường ...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025	
	I.4	Phát triển nền tảng, hệ thống (1 nhiệm vụ)					
8	1	Áp dụng triển khai thực hiện các ứng dụng nền tảng trợ lý ảo thuộc 3 nhóm theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND Thành phố.		Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị		
	I.5	Phát triển dữ liệu số (1 nhiệm vụ)					
9	1	Xây dựng mô hình “Bản sao số”, phát triển các CSDL chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ xã đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất,		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành thực hiện theo hướng dẫn	Năm 2025	

		trong đó tập trung một số lĩnh vực quan trọng như: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường, lao động, việc làm, an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.					
	I.6	Phát triển ứng dụng, dịch vụ (4 nhiệm vụ)					
10	2	Duy trì, đảm bảo Cổng/Trang thông tin điện tử của Thành phố và các cơ quan nhà nước Thành phố đáp ứng yêu cầu theo quy định và yêu cầu thực tế của Thành phố.		Trung tâm Văn hoá – Thông tin và Thể thao xã		Năm 2025	
11	3	Phối hợp các Bộ, ngành triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025	
12	4	Tổ chức đào tạo, hướng dẫn khai thác, sử dụng, vận hành nâng cao hiệu quả sử dụng các hệ thống phần mềm dùng chung do Thành phố triển khai		Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025	
13	5	Xây dựng trợ lý ảo tổng hợp cuộc họp		Phòng Văn hoá - Xã hội			
	I.7	An toàn thông tin mạng (4 nhiệm vụ)					
14	1	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo hồ sơ được phê duyệt và thẩm quyền		Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Quý III Năm 2025	
15	2	Duy trì thuê dịch vụ giám sát cảnh báo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin xã		Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Quý III Năm 2025	
16	3	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.		Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025	
17	4	Nâng cấp, bổ sung, duy trì các thiết bị bảo mật nhằm bảo đảm an toàn thông tin.		Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Năm 2025	

	II	Phát triển kinh tế số (3 nhiệm vụ)					
18	1	Kết hợp với 3 xã còn lại trong địa bàn huyện Ứng Hoà cũ phát triển trang quảng bá di sản		Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao		Cả năm	
19	2	Ứng dụng Công nghệ số VA/VR, mã vạch, QR Code để quảng bá, phát triển du lịch tại các du lịch làng nghề, ẩm thực, cơ sở lưu trú, cơ sở y tế,		Trung tâm Văn hoá - Thông tin và Thể thao		Cả năm	
20	3	Kết hợp liên kết sản giao dịch thương mại giới thiệu sản phẩm OCOP của địa phương		Phòng Kinh tế		Cả năm	
	III	Phát triển xã hội số (2 nhiệm vụ)					
21	1	Duy trì hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ khác theo nhu cầu		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Cả năm	
22	2	Tiếp tục tuyên truyền triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân		Công an xã	Các cơ quan, đơn vị	Cả năm	
	IV	Kết nối số (1 nhiệm vụ)					
23	1	Phối hợp phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng		Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Cả năm	

PHỤ LỤC III
Biểu nhiệm vụ trọng tâm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
của các cơ quan, đơn vị

(Ban hành kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Ứng Hoà)

STT		Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
TT	Chi tiết			
		Tổng số: 21 nhiệm vụ		
		Khối cơ quan, đơn vị thuộc xã (16 nhiệm vụ)		
1	1	Chuyển đổi số và truyền thông số cho các cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã Liên kết sàn giao dịch thương mại giới thiệu sản phẩm OCOP của địa phương	Phòng Kinh tế	Năm 2025
2	2	Xây dựng mô hình “Bản sao số”, số hóa dữ liệu của các phòng ban trên địa bàn xã, bao gồm: - Số hoá dữ liệu về y tế, hộ tịch, văn hoá, giáo dục, nội vụ, bảo trợ xã hội, người có công, hội quần chúng - Số hoá bản đồ địa chính, dữ liệu tài chính, quy hoạch, dự án, công sản, cấp phép xây dựng	Phòng Văn Hoá - Xã hội	Năm 2025
3	3	Triển khai ứng dụng số hóa các hồ sơ TTHC của UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND	Năm 2025
4	4	Duy trì khai thác hiệu quả các ứng dụng quản lý điều hành chung của Thành phố.		
5	5	Làm giàu dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử; triển khai sổ sức khỏe điện tử các cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập	Phòng Văn hoá - Xã hội (Mảng y tế)	Năm 2025
6	6	Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối tượng bảo trợ xã hội, người có công trên địa bàn xã Ứng Hoà.	Phòng Văn hoá - Xã hội (Mảng Lao động – Thương	Năm 2025

7	7	Tiếp tục tăng cường chỉ đạo việc rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin, dữ liệu thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người có công trên địa bàn xã.	binh và Xã hội)	
8	8	Rà soát, đồng bộ và làm sạch dữ liệu thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người có công trên hệ thống phần mềm của thành phố.		
9	9	Đẩy mạnh chuyên đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã Ứng Hòa: + Tăng cường chỉ đạo triển khai việc rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin, dữ liệu hồ sơ điện tử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã. + Rà soát, đồng bộ và làm sạch dữ liệu hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức lên hệ thống của Thành phố và Trung ương nhằm đáp ứng cho việc khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử thay vì sử dụng hồ sơ giấy theo lộ trình, chỉ đạo của UBND Thành phố.	Phòng Văn hoá - Xã hội (Mảng nội vụ)	Năm 2025
10	10	Số hoá bản đồ địa chính qua các thời kỳ, cập nhật dữ liệu vào kho lưu trữ lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường	Phòng Kinh tế	Năm 2025
11	11	Tăng cường chỉ đạo triển khai việc rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin, dữ liệu hồ sơ sổ sách chuyên môn của các đơn vị nhà trường trên địa bàn xã	Phòng Văn hoá – Xã hội (Mảng giáo dục)	Năm học 2025 - 2026
12	12	Rà soát, đồng bộ dữ liệu hồ sơ sổ sách chuyên môn của các trường lên hệ thống cơ sở dữ liệu của Thành phố nhằm đáp ứng cho việc khai thác và sử dụng hồ sơ điện tử thay vì sử dụng hồ sơ giấy theo lộ trình, chỉ đạo của UBND Thành phố		
13	13	Triển khai thư viện số cho học sinh trên địa bàn xã	Phòng Văn hoá – Xã hội (Mảng giáo dục)	
14	14	Xây dựng truyền thanh thông minh, nhằm tăng hiệu quả công tác tuyên truyền trên địa bàn xã	Trung tâm Văn hoá – Thông tin và Thể thao xã	Năm 2025
15	15	Quản lý, duy trì, phát triển Website quảng bá di sản miền ngoại đô.	Trung tâm Văn hoá – Thông tin và Thể thao	Năm 2025
16	16	Ứng dụng Công nghệ số VA/VR, mã vạch, QR Code để quảng bá, phát triển du lịch tại các du lịch làng nghề, ẩm thực, cơ sở lưu trú, cơ sở y tế,	Trung tâm Văn hoá – Thông tin và Thể thao	Năm 2025
		Khối Đảng, Đoàn thể (5 nhiệm vụ)		
17	1	Triển khai Hệ thống gửi nhận Tài liệu mật qua mạng thông tin diện rộng của Đảng	Văn phòng Đảng uỷ	Năm 2025
18	2	Triển khai Hệ thống Quản lý Văn bản mở rộng từ UBND Thành phố.		Năm 2025
19	3	Triển khai đăng ký Chữ ký số cho cán bộ, công chức tại Đảng uỷ.		Năm 2025

20	4	Ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động Hội: Sử dụng phần mềm: Padlet và Quizizz trong tổ chức sinh hoạt Hội	Mặt trận Tổ quốc	Năm 2025
21	5	Tiếp tục mở rộng kênh thông tin, tuyên truyền trên các trang mạng xã hội, vận hành hiệu quả, giúp tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo môi trường tương tác hai chiều với Nhân dân. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tổ chức số hóa 100% các văn bản, công văn đến, công văn đi...; Triển khai, hướng dẫn các tổ chức thành viên sử dụng hiệu quả các ứng dụng chung của TP, của xã như phần mềm Quản lý văn bản và điều hành Lotus Notes; thư điện tử công vụ; phần mềm Quản lý cán bộ, công chức (MISA), phần mềm kế toán (DAS); 100% cán bộ, công chức, người lao động sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 để đăng nhập sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia....	Mặt trận Tổ quốc	Năm 2025